BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

Số: 1287/TCT-DNNCN
V/v Tiếp tục triển khai Hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền năm 2024.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2024

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tổng cục Thuế đã tổ chức Hội nghị sơ kết triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để đánh giá công tác chỉ đạo điều hành, công tác tổ chức thực hiện, tổng kết các khó khăn, vướng mắc qua đó đề xuất giải pháp nhằm đẩy mạnh triển khai HĐĐT khởi tạo từ MTT trên toàn quốc trong thời gian tới.

Việc triển khai giải pháp HĐĐT khởi tạo từ MTT là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của ngành thuế trong năm 2024, tạo tiền đề cho các giải pháp mạnh mẽ hơn trong thời gian tới của Chính phủ để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong việc sử dụng hóa đơn điện tử một cách nhanh chóng, tiện lợi, tiết kiệm, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý, chống thất thu thuế đối với lĩnh vực bán lẻ, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, góp phần đẩy mạnh công tác chuyển đổi số của ngành Tài chính.

Xác định chủ trương của Chính phủ, Bộ Tài chính trong việc đẩy mạnh triển khai HĐĐT khởi tạo từ MTT trong thời gian tới, Tổng cục Thuế đề nghị Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên cơ sở kết quả triển khai thời gian qua, đánh giá các khó khăn, vướng mắc những công việc còn chưa đạt được để có giải pháp tập trung triển khai giải pháp HĐĐT khởi tạo từ MTT trong năm 2024, cụ thể như sau:

I. Đánh giá kết quả triển khai

- Kết quả triển khai giải pháp HĐĐT khởi tạo từ MTT giai đoạn từ ngày 15/12/2022 đến hết năm 2023, có 63/63 Cục Thuế đã triển khai việc rà soát đối tượng thuộc diện triển khai HĐĐT khởi tạo từ MTT theo chỉ đạo của Tổng cục Thuế và từng Cục Thuế đã lập kế hoạch triển khai cho năm 2023. Kết quả tính đến ngày 31/12/2023 cả nước đã có 40.355 CSKD đã đăng ký sử dụng HĐĐT khởi tạo

từ MTT đạt 94,36% so với kế hoạch, số lượng HĐĐT khởi tạo từ MTT sử dụng là 104,8 triệu hóa đơn - bình quân đạt 2.597 hóa đơn/CSKD *(biểu chi tiết đính kèm)*. Kết quả triển khai về cơ bản đã đạt tốt so với kế hoạch các Cục Thuế tự xây dựng (94,36%). Tuy nhiên, nếu so sánh với số liệu quản lý trên cơ sở dữ liệu đăng ký thuế trên hệ thống TMS thì tỉ lệ triển khai đạt thấp.

- Có 57/63 Cục Thuế đạt, vượt chỉ tiêu phấn đấu 70% do Tổng cục Thuế giao trên kế hoạch do từng Cục Thuế xây dựng cho năm 2023, có 06 Cục Thuế chưa đạt kế hoạch triển khai trong năm 2023, bao gồm: *Bắc Kạn (0,2%), Bến Tre (6,9%), Quảng Nam (47,3%), Điện Biên (52,5%), Bình Dương (54,1%), An Giang (67,8%).* Một số Cục Thuế đã đạt chỉ tiêu phấn đấu theo kế hoạch nhưng xét tỷ lệ so với đăng ký thuế rất thấp như: *Bình Thuận, Bắc Giang, Sơn La, Đắk Nông.*

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo đã được thực hiện thống nhất từ các cấp Trung ương đến địa phương. Kết quả theo từng giai đoạn tăng mạnh: ở giai đoạn 1 (đến hết tháng 3/2023) kết quả rà soát để đưa vào diện triển khai chỉ là 3.901 CSKD thì kết quả rà soát của Cục Thuế đưa vào diện triển khai tính đến 31/12/2023 là 42.765 CSKD tăng gấp 11 lần; xét về số lượng HĐĐT khởi tạo từ MTT đã sử dụng ở giai đoạn 1 (đến hết tháng 3/2023) là 2,2 triệu hóa đơn thì đến 31/12/2023 là 104,8 triệu hóa đơn tăng gấp 47,6 lần. Một số Cục Thuế địa phương đạt kết quả về tổng thể tốt như: *Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đồng Nai, Quảng Ninh.*

- Trong tổng số 40.355 CSKD đã đăng ký sử dụng HĐĐT khởi tạo từ MTT chỉ có 18.605 CSKD đã sử dụng HĐĐT khởi tạo từ MTT chiếm 46,1%, như vậy có thể thấy tình hình sử dụng HĐĐT khởi tạo từ MTT còn hạn chế. Có 39/63 Cục Thuế có tỷ lệ trên 50% số lượng CSKD đã đăng ký nhưng không sử dụng hóa đơn, đặc biệt có 13 Cục Thuế *(Bắc Kạn, Trà Vinh, Quảng Trị, Quảng Bình, Lào Cai, Cần Thơ, Lạng Sơn, Sơn La, Ninh Thuận, Yên Bái, Thanh Hóa, Nam Định, An Giang, Ninh Bình*) có tỷ lệ trên 70% số lượng lượng CSKD đã đăng ký nhưng không sử dụng hóa đơn.

II. Các công việc triển khai trong thời gian tới

1. Công tác chỉ đạo, tổ chức, thực hiện

- Các Cục Thuế báo cáo cấp Ủy Đảng, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có giải pháp hỗ trợ các cơ sở kinh doanh trong việc chuyển đổi áp dụng HĐĐT

khởi tạo từ MTT để quản lý doanh thu hoạt động bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng; đồng thời đề xuất chính quyền địa phương ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan ban, ngành phối hợp với cơ quan thuế trong việc tăng cường quản lý sử dụng HĐĐT, mở rộng triển khai giải pháp HĐĐT khởi tạo từ MTT, góp phần đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong việc phối hợp với cơ quan thuế tổ chức thực hiện.

- Các Cục Thuế trong năm 2024 cần quyết liệt trong việc phối hợp cơ quan ban ngành địa phương, tranh thủ sự quan tâm, chỉ đạo của ủy ban nhân dân, cấp Ủy, chính quyền địa phương để triển khai chuyên đề rà soát, xử lý vi phạm đối với các cơ sở kinh doanh không xuất hóa đơn kịp thời cho người mua.

- Từng đồng chí Cục trưởng Cục Thuế, Chi cục trưởng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Cục Thuế quyết tâm chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện theo chỉ đạo của Tổng cục Thuế về việc tiếp tục mở rộng triển khai giải pháp HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền. Giao chỉ tiêu triển khai đến từng cấp Lãnh đạo Phòng, Chi cục Thuế, từng Đội thuế, từng công chức quản lý thuế thực hiện hỗ trợ, hướng dẫn, vận động, đôn đốc mở rộng diện cơ sở kinh doanh áp dụng HĐĐT khởi tạo từ MTT, đồng thời phối hợp với chính quyền, ban ngành địa phương tổ chức việc giám sát, kiểm tra việc duy trì, chấp hành của các cơ sở kinh doanh đã áp dụng HĐĐT khởi tạo từ MTT.

2. Về việc tiếp tục rà soát đưa vào kế hoạch triển khai

Căn cứ kết quả triển khai của toàn quốc và 04 tỉnh, thành phố nêu trên thì số lượng CSKD đưa vào diện triển khai của các Cục Thuế còn thấp so với số lượng thực tế hoạt động tại địa bàn. Do đó, cơ quan thuế các cấp cần rà soát để tăng thêm số lượng CSKD đưa vào diện triển khai năm 2024 đảm bảo sát thực tế, cụ thể như sau:

- Căn cứ danh sách chi tiết các cơ sở kinh doanh có ngành nghề kinh doanh thuộc đối tượng triển khai HĐĐT khởi tạo từ MTT theo cơ sở dữ liệu đăng ký thuế do Tổng cục Thuế đã cung cấp, các Cục Thuế thực hiện rà soát, đối chiếu với thực tế tại từng địa phương để lập danh sách các cơ sở kinh doanh thuộc diện triển khai năm 2024 (*theo biểu mẫu số 02/TH-MTT, 02-1/CT-Nhóm, 02-2/CT-DN, 02-3/CT-HKD ban hành kèm theo công văn này*) báo cáo gửi về Tổng cục Thuế. Việc rà soát

phải thực hiện thường xuyên, nếu có thay đổi, biến động thì báo cáo Tổng cục Thuế để điều chỉnh danh sách thuộc diện triển khai. Trong quá trình rà soát, đối với các trường hợp hoạt động không đúng ngành nghề, đã ngừng nghỉ kinh doanh Cục Thuế đề nghị người nộp thuế thực hiện điều chỉnh bổ sung thông tin đăng ký thuế theo đúng thực tế để loại trừ khi lập danh sách các CSKD thuộc diện triển khai.

- Cục Thuế rà soát để phân loại các cơ sở kinh doanh bao gồm cả hộ khoán hoạt động trong lĩnh vực trực tiếp đến người tiêu dùng, đặc biệt là lĩnh vực ăn uống nếu có sử dụng máy tính tiền, có áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý bán hàng thì phải chuyển đổi áp dụng HĐĐT khởi tạo từ MTT theo quy định tại khoản 2 Điều 90 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 của Quốc hội.

3. Lập kế hoạch triển khai và chỉ tiêu phấn đấu

- Đối với cơ sở kinh doanh thuộc diện triển khai năm 2024 dựa trên kết quả rà soát thực tế và kinh nghiệm triển khai thời gian qua, Cục Thuế lập kế hoạch triển khai cho năm 2024 đảm bảo phấn đấu hết Quý II đạt 30%, hết Quý III đạt 50% để tiến tới mục tiêu đạt 70% vào cuối năm 2024.

- Đối với các cơ sở kinh doanh đã đăng ký áp dụng HĐĐT khởi tạo từ MTT trong năm 2023 nhưng chưa sử dụng, các Cục Thuế cần phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bộ phận quản lý thực hiện rà soát và nắm bắt các nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan dẫn đến việc không sử dụng HĐĐT khởi tạo từ MTT để tìm giải pháp khắc phục trong quá trình xử lý nếu gặp những khó khăn, vướng mắc thì báo cáo Tổng cục kịp thời hướng dẫn NNT thực hiện. Đảm bảo trong năm 2024, 100% cơ sở kinh doanh đã đăng ký thì phải sử dụng HĐĐT khởi tạo từ MTT.

4. Về công tác tuyên truyền, hỗ trợ NNT áp dụng HĐĐT khởi tạo từ MTT

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai tuyên truyền đối với người bán và người mua về lợi ích của việc sử dụng HĐĐT khởi tạo từ MTT trong việc đáp ứng yêu cầu phải xuất hóa đơn thường xuyên, liên tục, 24/7, tạo điều kiện thuận lợi cho người mua hàng lấy HĐĐT một cách thuận tiện để tham gia chương trình hoá đơn may mắn của ngành Thuế. Qua thực tế để nắm bắt các khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền từ các CSKD và phương tiện thông tin đại chúng để có giải pháp tháo gỡ, hỗ trợ kịp thời, đảm bảo các CSKD đã đăng ký áp dụng thì có thể sử dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền một cách dễ dàng, thuận lợi.

- Phối hợp tổ chức hội nghị tập huấn giữa người nộp thuế với các nhà cung cấp giải pháp HĐĐT để tuyên truyền về lợi ích, cùng tháo gỡ các khó khăn về mặt giải pháp ứng dụng, chi phí chuyển đổi, sử dụng. Qua đó, tạo điều kiện thuận lợi cho NNT áp dụng giải pháp HĐĐT khởi tạo MTT góp phần hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong việc sử dụng hóa đơn điện tử một cách nhanh chóng, tiện lợi, tiết kiệm.

Cục Thuế cần quyết liệt chỉ đạo triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền theo quy định và hướng dẫn của Tổng cục Thuế tại công văn này và kịp thời báo cáo Tổng cục các khó khăn, vướng mắc để xin ý kiến chỉ đạo. Về kết quả triển khai sẽ được cập nhật hàng tuần trên cơ sở khai thác từ hệ thống hóa đơn điện tử để báo cáo Lãnh đạo Tổng cục. Danh sách cơ sở kinh doanh đưa vào diện triển khai theo hướng dẫn tại điểm 2, biểu mẫu rà soát tại công văn này gửi về Tổng cục Thuế (Vụ DNNCN), đồng thời gửi bản mềm về địa chỉ thư điện tử: dhtuan@gdt.gov.vn, chậm nhất là ngày 02/4/2024. Trong quá trình triển khai nếu có vướng mắc có thể liên hệ đầu mối: Đỗ Hoàng Tuấn, Vụ QLT DNNCN - Tổng cục Thuế, điện thoại: 0962.823.916.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế được biết và triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thứ trưởng Cao Anh Tuấn (để b/c);
- Đ/c Tổng cục trưởng (để b/c);
- Các Vụ/đơn vị: CNTT, TTHT, KK (để p/h thực hiện);
- Lưu: VT, DNNCN. (66; 4)

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Mai Sơn

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI HĐĐT KHỞI TẠO TỪ MÁY TÍNH TIỀN (hóa đơn MTT)

(Từ 15/12/2022 đến 31/12/2023)

STT	Cục Thuế	Số liệu đối tượng đưa vào triển khai theo kế hoạch của Cục Thuế	Số liệu các CSKD đã đăng ký sử dụng hóa đơn MTT					
			Số lượng				Tỉ lệ (%)	
			Số lượng CSKD đã đăng ký sử dụng hóa đơn MTT	Số lượng hóa đơn MTT đã sử dụng	Số lượng CSKD đã sử dụng hóa đơn MTT	Bình quân hóa đơn MTT sử dụng/CSKD	Tỉ lệ CSKD đã triển khai so với số kế hoạch của Cục Thuế xây dựng	Tỉ lệ CSKD đã đăng ký nhưng chưa sử dụng hóa đơn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(4)/(3)*100	(9)=|1-(6)/(4)|*100
	Toàn quốc	**42.765**	**40.355**	**104.803.772**	**18.604**	**2.597**	**94,36%**	**46,1%**
1	Hà Nội	5.838	6.066	15.332.447	3.485	2.528	100,0%	42,5%
2	TP Hồ Chí Minh	7.368	6.442	57.502.600	2.129	8.926	87,4%	67,0%
3	Hải Phòng	1.121	1.235	2.760.180	475	2.235	100,0%	61,5%
4	Quảng Ninh	1.781	2.299	2.721.694	1.761	1.184	100,0%	23,4%
5	An Giang	1.412	957	813.504	280	850	67,8%	70,7%
6	Bà Rịa -Vũng Tàu	701	717	1.097.820	371	1.531	100,0%	48,3%
7	Bắc Giang	77	63	106.280	41	1.687	81,8%	34,9%
8	Bắc Kạn	1.266	2	0	0	0	0,2%	100,0%
9	Bạc Liêu	217	217	279.633	157	1.289	100,0%	27,6%

10	Bắc Ninh	170	217	346.621	153	1.597	100,0%	29,5%
11	Bến Tre	203	14	218.795	9	15.628	6,9%	35,7%
12	Bình Định	621	539	529.753	293	983	86,8%	45,6%
13	Bình Dương	571	309	1.593.494	151	5.157	54,1%	51,1%
14	Bình Phước	224	283	340.366	112	1.203	100,0%	60,4%
15	Bình Thuận	51	76	602.922	26	7.933	100,0%	65,8%
16	Cà Mau	610	624	592.343	210	949	100,0%	66,3%
17	Cần Thơ	577	405	1.421.851	93	3.511	70,2%	77,0%
18	Cao Bằng	219	171	73.022	104	427	78,1%	39,2%
19	Đà Nẵng	833	710	2.796.380	537	3.939	85,2%	24,4%
20	Đắk Lắk	210	273	741.915	176	2.718	100,0%	35,5%
21	Đắk Nông	50	50	77.126	39	1.543	100,0%	22,0%
22	Điện Biên	99	52	42.571	28	819	52,5%	46,2%
23	Đồng Nai	1.795	1.519	1.586.511	589	1.044	84,6%	61,2%
24	Đồng Tháp	704	766	702.101	527	917	100,0%	31,2%
25	Gia Lai	271	291	464.779	120	1.597	100,0%	58,8%
26	Hà Giang	243	287	15.503	109	54	100,0%	62,0%
27	Hà Nam	122	98	46.061	30	470	80,3%	69,4%
28	Hà Tĩnh	988	946	670.058	555	708	95,7%	41,3%
29	Hải Dương	304	535	156.988	245	293	100,0%	54,2%
30	Hậu Giang	605	619	267.963	390	433	100,0%	37,0%
31	Hòa Bình	278	277	521.961	148	1.884	99,6%	46,6%
32	Hưng Yên	360	268	64.780	125	242	74,4%	53,4%
33	Khánh Hòa	1.160	991	1.050.808	391	1.060	85,4%	60,5%
34	Kiên Giang	759	622	809.491	469	1.301	81,9%	24,6%
35	Kon Tum	262	229	156.825	72	685	87,4%	68,6%
36	Lai Châu	520	450	5.845	140	13	86,5%	68,9%
37	Lâm Đồng	133	163	722.753	97	4.434	100,0%	40,5%
38	Lạng Sơn	110	104	20.370	25	196	94,5%	76,0%

39	Lào Cai	208	178	26.426	38	148	85,6%	78,7%
40	Long An	461	585	490.161	225	838	100,0%	61,5%
41	Nam Định	486	727	122.311	211	168	100,0%	71,0%
42	Nghệ An	483	630	661.579	306	1.050	100,0%	51,4%
43	Ninh Bình	475	543	773.405	160	1.424	100,0%	70,5%
44	Ninh Thuận	59	52	200.453	14	3.855	88,1%	73,1%
45	Phú Thọ	462	569	155.981	184	274	100,0%	67,7%
46	Phú Yên	295	312	603.618	106	1.935	100,0%	66,0%
47	Quảng Bình	813	964	247.704	195	257	100,0%	79,8%
48	Quảng Nam	846	400	301.443	236	754	47,3%	41,0%
49	Quảng Ngãi	104	104	210.396	36	2.023	100,0%	65,4%
50	Quảng Trị	768	836	223.559	161	267	100,0%	80,7%
51	Sóc Trăng	198	141	214.807	50	1.523	71,2%	64,5%
52	Sơn La	45	59	58.272	15	988	100,0%	74,6%
53	Tây Ninh	166	144	699.106	84	4.855	86,7%	41,7%
54	Thái Bình	69	252	166.092	146	659	100,0%	42,1%
55	Thái Nguyên	640	505	147.702	212	292	78,9%	58,0%
56	Thanh Hóa	1.110	1.519	706.375	428	465	100,0%	71,8%
57	Thừa Thiên Huế	265	284	262.833	119	925	100,0%	58,1%
58	Tiền Giang	654	536	539.192	434	1.006	82,0%	19,0%
59	Trà Vinh	298	247	206.114	43	834	82,9%	82,6%
60	Tuyên Quang	96	100	24.112	47	241	100,0%	53,0%
61	Vĩnh Long	546	469	413.169	401	881	85,9%	14,5%
62	Vĩnh Phúc	187	139	77.264	43	556	74,3%	69,1%
63	Yên Bái	198	173	9.092	48	53	87,4%	72,3%

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ ....

Mẫu số 01-1/RS-HKD

BÁO CÁO RÀ SOÁT CHI TIẾT DN, TC THUỘC DIỆN TRIỂN KHAI NĂM 2024 (Thời điểm rà soát: Tháng 3/2024)

(Căn cứ danh sách CSKD thuộc diện triển khai HĐĐT khởi tạo MTT do TCT kết xuất dữ liệu)

STT	Mã tỉnh quản lý	Tên tỉnh quản lý	Mã CQT quản lý	Tên CQT	MST	Tên NNT	Mã trạng thái MST	Mã loại NNT (0100,0110,0410)	Tất cả mã ngành nghề KD thuộc diện triển khai MTT	Mã ngành nghề KD chính thuộc diện triển khai MTT	Tên ngành nghề KD chính thuộc diện triển khai MTT	CSKD thuộc diện triển khai năm 2024 (*tích V*)	Mã lý do loại trừ CSKD thuộc diện triển khai năm 2024
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1													
2													
3													
...													

- CSKD đã thực hiện triển khai trong giai đoạn 15/12/2022 đến hết năm 2023 - mã lý do 01.
- CSKD có ngành nghề kinh doanh thực tế khác với dữ liệu đăng ký thuế trên hệ thống TMS - mã lý do 02.
- Thời điểm rà soát dữ liệu của CQT quản lý, CSKD có trạng thái MST đã ngừng, nghỉ kinh doanh (00, 04 chuyển sang trạng thái MST khác) khác so với dữ liệu đã kết xuất gửi Cục Thuế - mã lý do 03.
- Thời điểm rà soát dữ liệu của CQT quản lý, HKD, CNKD có phương pháp tính thuế (phương pháp kê khai chuyển sang phương pháp khoán, phương pháp từng lần phát sinh) khác so với dữ liệu đã kết xuất gửi Cục Thuế - mã lý do 04.

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ ....

Mẫu số 01-2/RS-HKD

BÁO CÁO RÀ SOÁT CHI TIẾT HỘ KINH DOANH THUỘC DIỆN TRIỂN KHAI NĂM 2024 (Thời điểm rà soát: Tháng 3/2024)

(Căn cứ danh sách CSKD thuộc diện triển khai HĐĐT khởi tạo MTT do TCT kết xuất dữ liệu)

STT	Mã tỉnh quản lý	Tên tỉnh quản lý	Mã CQT quản lý	Tên CQT	MST	Tên HKD	Mã trạng thái MST	Mã loại NNT (0300,0310)	Phương pháp tính thuế của HKD	Tất cả mã ngành nghề KD thuộc diện triển khai MTT	Mã ngành nghề KD chính thuộc diện triển khai MTT	Tên ngành nghề KD chính thuộc diện triển khai MTT	CSKD thuộc diện triển khai năm 2024 (*tích V*)	Mã lý do loại trừ CSKD thuộc diện triển khai năm 2024
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1														
2														
3														
4														
...														

- Căn cứ danh sách CSKD thuộc diện triển khai HĐĐT khởi tạo MTT do TCT kết xuất dữ liệu.
- CSKD đã thực hiện triển khai trong giai đoạn 15/12/2022 đến hết năm 2023 - mã lý do 01.
- CSKD có ngành nghề kinh doanh thực tế khác với dữ liệu đăng ký thuế trên hệ thống TMS - mã lý do 02.
- Thời điểm rà soát dữ liệu của CQT quản lý, CSKD có trạng thái MST đã ngừng, nghỉ kinh doanh (00, 04 chuyển sang trạng thái MST khác) khác so với dữ liệu đã kết xuất gửi Cục Thuế - mã lý do 03.
- Thời điểm rà soát dữ liệu của CQT quản lý, HKD, CNKD có phương pháp tính thuế (phương pháp kê khai chuyển sang phương pháp khoán, phương pháp từng lần phát sinh) khác so với dữ liệu đã kết xuất gửi Cục Thuế - mã lý do 04.

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ ....

Mẫu số 01-3/RS-ĐVPT

BÁO CÁO RÀ SOÁT CSKD HOẠT ĐỘNG PHỤ THUỘC CÓ TRỤ SỞ CHÍNH NGOÀI TỈNH (Thời điểm rà soát: Tháng 3/2024)

(Căn cứ danh sách CSKD thuộc diện triển khai HĐĐT khởi tạo MTT do TCT kết xuất dữ liệu)

STT	Mã tỉnh quản lý trụ sở chính	Tên tỉnh quản lý trụ sở chính	Mã CQT quản lý trụ sở chính	Tên CQT quản lý trụ sở chính	MST trụ sở chính	Tên CSKD theo trụ sở chính	Mã trạng thái MST trụ sở chính	MST đơn vị phụ thuộc	Tên CSKD theo đơn vị phụ thuộc	Tên CQT quản lý đơn vị phụ thuộc	Mã loại NNT (0100,0110,0410)	Tất cả mã ngành nghề KD thuộc diện triển khai MTT	Mã ngành nghề KD chính thuộc diện triển khai MTT	Tên ngành nghề KD chính thuộc diện triển khai MTT
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1														
2														
3														
4														
...														

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ ....

Mẫu số 02/TH-MTT

TỔNG HỢP CSKD THUỘC DIỆN TRIỂN KHAI TẠI ĐỊA BÀN

STT	Cục Thuế	Số lượng DN, HKD thuộc lĩnh vực trực tiếp đến người tiêu dùng theo CSDL về đăng ký thuế do TCT kết xuất	Số lượng DN, HKD thuộc diện triển khai tại địa bàn *(Bao gồm cả các trường hợp đã triển khai HĐĐT khởi tạo từ MTT trong năm 2024 đến thời điểm rà soát)*		
			Số lượng DN	Số lượng HKD	Tổng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)+(5)= cột (3) Biểu 02
	Cục Thuế				
1	Chi cục Thuế …				
2	Chi cục Thuế …				
3	Chi cục Thuế …				
…	Chi cục Thuế …				

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ ....

Mẫu số 02-1/CT-Nhóm

PHÂN NHÓM CSKD THUỘC DIỆN TRIỂN KHAI TẠI ĐỊA BÀN

(Bao gồm cả các trường hợp đã triển khai HĐĐT khởi tạo từ MTT trong năm 2024 đến thời điểm rà soát)

STT	Cơ quan thuế	Tổng số lượng DN, HKD thuộc diện triển khai tại địa bàn	Nhóm 1: Kinh doanh ăn uống, nhà hàng, khách sạn		Nhóm 2: Bán lẻ hàng hóa *(trung tâm thương mại; siêu thị; bán lẻ hàng tiêu dùng)*		Nhóm 3: Bán lẻ thuốc tân dược		Nhóm 4: Dịch vụ khác *(dịch vụ vui chơi giải trí, vé cầu đường, vé xe buýt, vé tham quan, du lịch...)*		Nhóm 5: Kinh doanh vàng, bạc		Nhóm 6: Kinh doanh xăng dầu, phí đường bộ, sân golf, cáp treo,...	
			DN	HKD	DN	HKD	DN	HKD	DN	HKD	DN	HKD	DN	HKD
(1)	(2)	(3)=Tổng cột (4) đến cột (15)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(12)	(13)
	Cục Thuế													
1	Chi cục Thuế													
2														
3														
...														

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ.....

Mẫu số 02-2/CT-DN

DANH SÁCH CHI TIẾT DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC THUỘC DIỆN TRIỂN KHAI TẠI ĐỊA BÀN

STT	Cơ quan thuế quản lý	Mã số thuế NNT	Tên NNT	Ngành nghề kinh doanh thực tế	Nhóm ngành nghề (1,2,3,4,5,6)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1					
2					
3					
...					

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ....

Mẫu số 02-3/CT-HKD

DANH SÁCH CHI TIẾT HỘ KINH DOANH THUỘC DIỆN TRIỂN KHAI TẠI ĐỊA BÀN

STT	Cơ quan thuế quản lý	Mã số thuế NNT	Tên NNT	Hộ khoán/ kê khai	Ngành nghề kinh doanh thực tế	Nhóm ngành nghề (1, 2, 3, 4, 5, 6)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1						
2						
3						
...						